

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM LỚP, CỐ VẤN HỌC TẬP VÀ CÁN BỘ, SINH VIÊN HỖ TRỢ
NHẬP HỌC TÂN SINH VIÊN KHÓA K61**

Tổng số lớp: 66 lớp

Tổng số cán bộ và sinh viên: 106 người

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lớp	Tên lớp SV	Tên CNL, CVHT	Đơn vị	Tên Cán bộ hỗ trợ (hoặc SV do Khoa cử)	Đơn vị
1	Công nghệ chế tạo máy	7510202	1	K61CN - CTM.K01	Nguyễn Thanh Tú	Khoa CN CĐ&ĐT	Phạm Trung Hiếu; Chu Đại Toàn; Ngô Đức Duy; Lê Ngọc Lan	Khoa CN CĐ&ĐT
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	6	K61CN - ĐĐT.K01	Giáp Văn Phương	Khoa CN CĐ&ĐT	Nguyễn Thị Linh; Nguyễn Thị Trà; Nguyễn Tú Bồn; Trần Long Vũ	Khoa CN CĐ&ĐT
3				K61CN - ĐĐT.K02	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa CN CĐ&ĐT	Lê Ngân Hoa; Nguyễn Ngọc Hiệp; Đương Văn Hoàng	Khoa CN CĐ&ĐT
4				K61CN - ĐĐT.K03	Trần Thị Vân Anh	Khoa CN CĐ&ĐT	Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Hoàng Thị Hiền; Nguyễn Quang Hán	Khoa CN CĐ&ĐT
5				K61CN - ĐĐT.K04	Trần Thị Thanh Huyền	Khoa CN CĐ&ĐT	Nguyễn Đức Hưng; Phạm Đức Hiền; Nguyễn Thị Hằng Nga	Khoa CN CĐ&ĐT
6				K61CN - ĐĐT.K05	Lê Thị Thúy Ngân	Khoa CN CĐ&ĐT	Ngô Thị Thuý Linh; Hoàng Thanh Tuấn; Hoàng Văn Nghệ; Trần Đức Thê Tùng	Khoa CN CĐ&ĐT
7				K61CN - ĐĐT.K06	Lê Thị Quỳnh Trang	Khoa CN CĐ&ĐT	Nguyễn Minh Quảng; Trần Thị Ngải; Trần Duy Nam	Khoa CN CĐ&ĐT

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lớp	Tên lớp SV	Tên CNL, CVHT	Đơn vị	Tên Cán bộ hỗ trợ (hoặc SV do Khoa cử)	Đơn vị
8	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hoá	7520216	10	K61ĐKT.K01	Nguyễn Thị Vân Anh	Phòng QTPV	Dương Quốc Hưng; Hồ Thành Nam	Khoa Điện
9				K61ĐKT.K02	Trần Thị Hà	Phòng QTPV	Lâm Hùng Sơn; Hoàng Văn Phong	Khoa Điện
10				K61ĐKT.K03	Nguyễn Thanh Ngọc	Phòng QTPV	Nguyễn Thị Chinh	Khoa Điện
11				K61ĐKT.K04	Phạm Thị Hồng Hà	Phòng TT&QLCL	Trương Thị Quỳnh Như	Khoa Điện
12				K61ĐKT.K05	Vũ Phương Lan	Phòng TT&QLCL	Bùi Kim Thi	Khoa Điện
13				K61ĐKT.K06	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Phòng TT&QLCL	Nguyễn Thành Lâm	Khoa Điện
14				K61ĐKT.K07	Dương Đức Trinh	Khoa Điện	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Điện
15				K61ĐKT.K08	Triệu Thị Ánh Chinh	Khoa Điện	Trần Lê Hòa	Khoa Điện
16				K61ĐKT.K09	Hoàng Thế Tài	Phòng QLNH&TTTTV	Phạm Duy Đông	Khoa Điện
17				K61ĐKT.K10	Tạ Duy Kiên	Phòng QLNH&TTTTV	Lê Tiến Thành	Khoa Điện
18	Kỹ thuật Điện	7520201	4	K61KTĐ.K01	Lê Thanh Huyền	TTHTĐT QT	Lê Tiên Phong	Khoa Điện
19				K61KTĐ.K02	Vũ Thị Tuyên	TTHTĐT QT	Trần Thị Thanh Hải	Khoa Điện
20				K61KTĐ.K03	Đinh Hồng Phượng	TTHTĐT QT	Dương Quỳnh Nga	Khoa Điện
21				K61KTĐ.K04	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phòng QLNH&TTTTV	Vũ Xuân Tùng	Khoa Điện
22	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	7510201	2	K61CN - SXT.K01	Lương Việt Dũng	Khoa Cơ khí	Đỗ Mạnh Dũng; Nguyễn Quang Hưng	Khoa Cơ khí
23				K61CN - SXT.K02	Đào Liên Tiến	Khoa Cơ khí	Nguyễn Minh Tuấn; Phạm Thảo Linh	Khoa Cơ khí

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lớp	Tên lớp SV	Tên CNL, CVHT	Đơn vị	Tên Cán bộ hỗ trợ (hoặc SV do Khoa cử)	Đơn vị
24	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	5	K61CĐT.K01	Ngô Văn An	Khoa Cơ khí	Nguyễn Đăng Hào; Phạm Tuấn Khanh; Nguyễn Mạnh Tuấn	Khoa Cơ khí
25				K61CĐT.K02	Lê Thị Thu Thủy	Khoa Cơ khí	Đỗ Thế Vinh; Nguyễn Thị Trang Nhung; Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Cơ khí
26				K61CĐT.K03	Trần Văn Trường	Khoa Cơ khí	Ngô Ngọc Vũ; Nguyễn Hữu Chinh; Giàng Văn Tuấn	Khoa Cơ khí
27				K61CĐT.K04	Dương Thị Thảo	Khoa Cơ khí	Nguyễn Ngọc Hà; Hoàng Huyền Trang; Ngô Quang Vũ	Khoa Cơ khí
28				K61CĐT.K05	Ngô Trọng Hoàn	Khoa Cơ khí	Dương Quốc Khánh; Nguyễn Hồng Thái; Hoàng Trung Kiên; Đỗ Văn Toàn	Khoa Cơ khí
29	Kỹ thuật Cơ khí	7520103	4	K61KC.K01	Nguyễn Thuần	Khoa Cơ khí	Nguyễn Thái Bình; Đỗ Thị Xuân Luyến	Khoa Cơ khí
30				K61KC.K02	Nguyễn Thế Sơn	Khoa Cơ khí	Vũ Như Nguyệt; Vũ Duy Sơn	Khoa Cơ khí
31				K61KC.K03	Nguyễn Thế Đoàn	Khoa Cơ khí	Hà Đức Thuận; Nguyễn Duy Khánh	Khoa Cơ khí
32				K61KC.K04	Hoàng Minh Anh	Khoa Cơ khí	Ngô Minh Tuấn; Phùng Danh Sơn	Khoa Cơ khí
33	Kỹ thuật Robot (Robot và Trí tuệ nhân tạo)	7520107	1	K61KRB.K01	Vũ Đức Vương	Khoa Cơ khí	Nguyễn Hữu Thắng; Đàm Thị Thanh Thảo; Dương Thị Hậu	Khoa Cơ khí
34	Kỹ thuật Vật liệu	7520309	1	K61KVL.K01	Hà Bách Tứ	Khoa Cơ khí	Hoàng Ánh Quang	Khoa Cơ khí

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lớp	Tên lớp SV	Tên CNL, CVHT	Đơn vị	Tên Cán bộ hỗ trợ (hoặc SV do Khoa cử)	Đơn vị
35	Tự động hóa thiết kế và chế tạo	7520103	1	K61TD CTM.K01	Trần Thế Long	Khoa Cơ khí	Phan Văn Nghị; Nguyễn Việt Hoàng	Khoa Cơ khí
36	Công nghệ điện tử, bán dẫn và vi mạch	7520207	1	K61CN - BVM.K01	Nguyễn Hoàng Việt	Khoa Điện tử	Nguyễn Mạnh Sơn	Khoa Điện tử
37			1	K61CN - BVM.K02	Mai Trung Thái	Khoa Điện tử	Nguyễn Đức Hùng	Khoa Điện tử
38	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	7	K61CN - ĐKT.K01	Vũ Văn Quý	Khoa Điện tử	Chu Đăng Trung Long	Khoa Điện tử
39				K61CN - ĐKT.K02	Ngô Phương Thanh	Khoa Điện tử	Đỗ Đức Vượng	Khoa Điện tử
40				K61CN - ĐKT.K03	Dương Đức Cường	Khoa Điện tử	Diệp Trọng Lộc	Khoa Điện tử
41				K61CN - ĐKT.K04	Đào Duy Yên	Khoa Điện tử	Nghiêm Thị Ngọc Ánh	Khoa Điện tử
42				K61CN - ĐKT.K05	Nguyễn Thị Linh	Khoa Điện tử	Nguyễn Thế Văn	Khoa Điện tử
43				K61CN - ĐKT.K06	Nguyễn Trọng Toàn	Khoa Điện tử	Nguyễn Hương Giang	Khoa Điện tử
44				K61CN - ĐKT.K07	Dương Quỳnh Nhật	Khoa Điện tử	Nguyễn Thị Nghĩa	Khoa Điện tử
45	Kỹ thuật Điện tử - viễn thông	7520207	2	K61ĐTT.K01	Trần Mạnh Tuấn	Khoa Điện tử	Diêm Công Tài	Khoa Điện tử
46				K61ĐTT.K02	Đoàn Thanh Hải	Khoa Điện tử	Vũ Bảo Khánh	Khoa Điện tử
47	Kỹ thuật máy tính	7480106	2	K61KMT.K01	Bùi Thị Thi	Khoa Điện tử	Nguyễn Thị Như Ý	Khoa Điện tử
48				K61KMT.K02	Lê Thị Lương	Khoa Điện tử	Nguyễn Quang Huy	Khoa Điện tử
49	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	6	K61CN - KTO.K01	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khoa Ôtô&NL	Phạm Đức Trọng	Khoa Ôtô&NL
50				K61CN - KTO.K02	Trần Đức Hoàng	Khoa Ôtô&NL	Lô Văn Hoàng	Khoa Ôtô&NL

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lớp	Tên lớp SV	Tên CNL, CVHT	Đơn vị	Tên Cán bộ hỗ trợ (hoặc SV do Khoa cử)	Đơn vị
51	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205		K61CN - KTO.K03	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Ôtô&NL	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	Khoa Ôtô&NL
52				K61CN - KTO.K04	Nguyễn Thị Hoàn	Khoa Ôtô&NL	Hoàng Minh Phúc Tấn	Khoa Ôtô&NL
53				K61CN - KTO.K05	Đàm Hữu Vũ	Khoa Ôtô&NL	Nguyễn Văn Thảo	Khoa Ôtô&NL
54				K61CN - KTO.K06	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Ôtô&NL	Trần Xuân Trường	Khoa Ôtô&NL
55	Công nghệ ô tô điện và ô tô lai	7510205	1	K61CN - DLO.K01	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Khoa Ôtô&NL	Lý Quang Huy	Khoa Ôtô&NL
56	Kỹ thuật ô tô điện và điều khiển thông minh	7520116	1	K61KTO - ĐK.K01	Đoàn Thanh Bình	Khoa Ôtô&NL	Nguyễn Văn Công	Khoa Ôtô&NL
57	Kỹ thuật ô tô và giao thông thông minh	7520116	1	K61KTO - GT.K01	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Ôtô&NL		Khoa Ôtô&NL
58	Kinh tế công nghiệp	7510604	1	K61KTN.C01	Nguyễn Thu Ngân	Khoa KTCN	Hà Thị Thu Hiền	Khoa KTCN
59	Logistics	7510601	1	K61LGT.C01	Bùi Thị Xiêm	Khoa KTCN	Nguyễn Thị Phương Anh	Khoa KTCN
60	Quản lý công nghiệp	7510601	2	K61QLN.C01	Lương Thị Mai Uyên	Khoa KTCN	Trần Mai Quỳnh; Nguyễn Đức Phương	Khoa KTCN
61				K61QLN.C02	Trần Hoàng Việt Vân	Khoa KTCN	Dương Thị Thanh Loan; Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa KTCN
62	Kỹ thuật môi trường	7520320	1	K61KTM.K01	Tòng Thu Hương	Khoa XD&MT	Vũ Thị Thuỳ Trang	Khoa XD&MT
63	Kỹ thuật xây dựng	7580201	1	K61KXC.K01	Tòng Thu Hương	Khoa XD&MT	Vũ Thị Thuỳ Trang	Khoa XD&MT
64	Kỹ thuật Cơ khí Chương trình tiên tiến	7520103	1	K61APM.K01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K. Quốc tế	Nguyễn Đăng Việt	K. Quốc tế

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lớp	Tên lớp SV	Tên CNL, CVHT	Đơn vị	Tên Cán bộ hỗ trợ (hoặc SV do Khoa cử)	Đơn vị
65	Kỹ thuật Điện Chương trình tiên tiến	7520201	1	K61API.K01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K. Quốc tế	Nguyễn Hoàng Dương	K. Quốc tế
66	Ngôn ngữ Anh	7220201	1	K61NNA.C01	Nguyễn Thị Nguyên	K. Quốc tế	Nguyễn Ngọc Phú	K. Quốc tế
	TỔNG		66					